TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Lan

2/ Ông: Nguyễn Viết Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà: Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2023. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 13/4/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn R, sinh năm: 1988, tại: huyện T, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam.

HKTT: xóm 6, thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Bùi Văn Th (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1939. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con út.

Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

**** Những người làm chứng:***

1/Anh: Nguyễn Quốc B, sinh năm 1978.

2/Anh: Vũ Văn T1, sinh năm 1992.

Đều trú tại: Thôn Tn, xã Ts, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 04/02/2023, tại đường bê tông gần nghĩa trang thôn B xã Ts, huyện T, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Bùi Văn R, sinh năm 1988, trú tại xóm 6, thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên đang giấu ma túy trong người. Kiểm tra túi áo trước bên phải của Bùi Văn R thu giữ 01 gói giấy bạc bên trong chứa các cục và bột (*niêm phong ký hiệu M1*); thu tại túi quần trước bên phải 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Văn R cùng số tiền 300.000đồng; thu tại túi quần trước bên trái gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, kèm 01 sim liên lạc và 01 bơm kim tiêm.

Bản kết luận giám định số: 41/KL-KTHS(MT) ngày 07/022023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1 là ma túy loại heroine có khối lượng 1,233 gam.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn R khai nhận: Bản thân nghiện ma túy (heroine) từ năm 2019 nên thường mua ma túy về sử dụng. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Bùi Văn R khai: Sáng ngày 04/02/2023, R đi đến khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ nút giao Quốc lộ 39A với đường DH72 thuộc thôn B, xã Ts, huyện T, tỉnh Hưng Yên mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền mua 200.000 đồng. Sau đó R giấu ma túy trong túi áo trước bên phải rồi đi bộ đến khu vực nghĩa trang thôn B, xã Ts, huyện T, tỉnh Hưng Yên để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng đã bị Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn R vào sáng ngày 04/02/2023, do R không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ thông tin xác minh, xử lý.

Vật chứng thu giữ:: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 121/Kl-KTHS (MT) bên trong chứa 1,205gam ma túy, loại heroine; 01 ví giả da màu nâu; 01 thẻ CCCD mang tên Bùi Văn R; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kèm 01 sim liên lạc; 01 bơm kim tiêm hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Hưng Yên. Số tiền 300.000đồng đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Cáo trạng số: 60/CT-VKS-P1 ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Bùi Văn R về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn R phạm tội: *"**Tàng trữ trái phép chất ma túy***". Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn R từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/02/2023. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm.
- Trả lại bị cáo Bùi Văn R: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung kèm 01 sim liên lạc; 01 CCCD mang tên Bùi Văn R; 01 ví giả da màu nâu và số tiền 300.000đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo nhất trí không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà như: Lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số: 41/KL-KTHS(MT) ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy (heroine) từ năm 2019 nên thường mua ma túy về sử dụng, sáng ngày 04/02/2023, bị cáo đi đến khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ nút giao Quốc lộ 39A với đường DH72 thuộc thôn Ba Hàng, xã Ts,

huyện T, tỉnh Hưng Yên mua ma túy của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 200.000 đồng. Sau đó bị cáo giấu ma túy trong túi áo trước bên phải rồi đi bộ đến khu vực nghĩa trang thôn B, xã Ts, huyện T, tỉnh Hưng Yên để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng đã bị Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang thu giữ tại túi áo trước bên phải của bị cáo 01 gói giấy bạc bên trong chứa các cục và bột có khối lượng 1,233gam là ma túy, loại heroine và một số tài sản khác. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy do ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Mặt khác, từ việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Đối tượng là tầng lớp thanh, thiếu niên là nguồn lao động chính trong xã hội, gây băng hoại đạo đức xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Nhưng vì nghiện ma túy mà bị cáo đã bất chấp tất cả để đi vào con đường phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về nhân thân:* Bị cáo nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như phân tích ở trên, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

**Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số: 121/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên bên trong chứa 1,205 gam ma túy, loại heroine là vật Nhà nước cấm mua bán; 01 bơm kim tiêm không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung, kèm 01 sim liên lạc; 01 ví giả da màu nâu; số tiền 300.000đồng và 01 CCCD mang tên Bùi Văn R không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7].Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Văn R phạm tội *"**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"*.

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn R 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 04/02/2023.

[3]. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phòng bì hoàn mẫu vật sau giám định số: 121/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên chứa 1,205gam ma túy, loại heroine; 01 bơm kim tiêm.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn R*:* 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung kèm 01 sim liên lạc; 01 ví giả da màu nâu; số tiền 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) và 01 CCCD mang tên Bùi Văn R.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2023giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hưng Yên).*

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; người có QL&NV liên quan;
- Lưu HSVA, VP, THS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Lâm